TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/08/1987; căn cước công dân số: 030187007192; nơi cư trú: Số 36C/71 đường Đ, phường G, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Trần N, sinh ngày 12/06/1986; căn cước công dân số: 044086009398; nơi cư trú: nơi cư trú: Số 36C/71 đường Đ, phường G, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần N thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần N có hai con chung là: Trần Phú Khang, sinh ngày 08/3/2012 và Trần Mỹ Phương, sinh ngày 05/10/2020. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Trần N thống nhất thỏa thuận anh Trần N trực tiếp nuôi cả hai con chung Trần Phú Khang và Trần Mỹ Phương cho đến khi mỗi

con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con Trần Phú Khang và Trần Mỹ Phương mỗi con 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Tổng số tiền chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Trần N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Nguyễn Thị H chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần N tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần N mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005299 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã H, H, Hải Dương (nay là xã H, Hải Phòng);
GCNKH số 109/2011 ngày 02/12/2011;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương